Số: 961/SGDĐT-TCTH; 26/03/2025; 07:32:33; +07:00

HỆ THỐNG CHỈ TIÊU CHIẾN LƯỢC GIÁO I

STT	Danh mục chỉ tiêu	Đơn vị tính	ƯTH năm 2025	Đề xuất chỉ tiêu trong KH Chiến lược Giáo dục của tỉnh
1	**Chỉ tiêu tiếp cận giáo dục**			
1.1	Tỷ lệ huy động trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi đi nhà trẻ	%		
	Chung	%	22,0	38
	DTTS	%	15,0	25
1.2	Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	%	100%	Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục MN cho trẻ 05 tuổi
1.3	Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo	%		Đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo

1.3.1	Tỷ lệ huy động trẻ em từ 03 đến 05 tuổi đi học mẫu giáo	%	96,0	97
1.4	Trẻ em dân tộc thiểu số (DTTS) trong các cơ sở GDMN được tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ	%	60,0	70
1.5	Trẻ DTTS được chuẩn bị Tiếng Việt	%	100	100
1.6	Tỉ lệ trẻ 5 tuổi tăng cường tiếng việt trước khi vào lớp 1	%	100	100
1.7	Tỷ lệ trẻ khuyết tật học hòa nhập trong các cơ sở giáo dục	%	>70 Ít nhất 60 trẻ rối loạn phổ tự kỷ	>70% (riêng trẻ 5 tuổi đạt 100%)
1.8	Tỷ lệ trường mầm non dân lập, tư thục	%	17,90%	30
1.9	Số trẻ em theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục	%	>20 (12.9%)	35

1.10	Tỷ lệ trẻ em mầm non đến trường được học 2 buổi/ngày	%	100	100
2	**Chỉ tiêu chất lượng giáo dục**	%		
2.1	100% cơ sở GDMN thực hiện triển khai chương trình sức khỏe học đường 2026-2030	%	100%	100
3	**Chỉ tiêu đảm bảo điều kiện**	%		
3.1	đội ngũ	%		
3.1.1	Giáo viên mầm non đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục	%	94,1	100
3.1.2	Giáo viên mầm non DTTS đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo	%	90,7	100
3.1.3	Đánh giá GV chuẩn nghề nghiệp từ Khá trở lên	%	89	100
3.1.4	Đánh giá GV DTTS chuẩn nghề nghiệp từ Khá trở lên	%	80	100
3.1.5	GV được bồi dưỡng chương trình GDMN mới	%		100
3.1.6	GV dạy vùng DTTS được bồi dưỡng tiếng DTTS	%		100

3.2	CSVC	%		
3.2.1	Tỷ lệ phòng học kiên cố	%	30	100
3.2.2	Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	%	50	65

Phụ lục 01-danh mục chỉ tiêu chi tiết

DỤC MẦM NON

Ghi chú (thuyết minh)
Chỉ tiêu trọng tâm. Đây là chỉ tiêu cần nỗ lực đáng trong việc huy động các nguồn lực đầu tư bổ sung cơ sở vật chất (Phòng học, sân chơi, thiết bị) và bổ sung đội ngũ nhà giáo. Nhằm tiếp tục cụ thể hóa quan điểm trong chiến lược công tác dân tộc (Nghị quyết 10/NQ-CP Ngày 28 tháng 1 năm 2022, triển khai Kết luận 65-KL/TW ngày30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Chính trị), mục tiêu rút ngắn khoảng cách giữa vùng DTTS, miền núi và vùng thuận lợi, nên mục tiêu riêng ở vùng DTTS đề xuất là 25%.
Chỉ tiêu trọng tâm. Hiện nay, chỉ tiêu này đã đạt và vượt so với quy định tại Nghị định 20/CP-NĐ, Ngày 24 tháng 03 năm 2014. (Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đạt ít nhất 95%; đối với xã đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 90%; trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; xã đặc biệt khó khăn ít nhất 80%). Các chỉ tiêu thành phần sẽ đưa vào KH thực hiện của Sở GDĐT để triển khai nhiệm vụ này sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai.
Chỉ tiêu trọng tâm. Hiện Bộ Giáo dục và Đào tạo đang tham mưu Chính Phủ trình Quốc Hội xem xét ban hành Nghị quyết về Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo. Hồ sơ Dự thảo Nghị quyết đã được gửi lấy ý kiến các địa phương nhiều lần. Hiện nay, tỷ lệ huy động trẻ nhà

trẻ ra lớp ở tỉnh đã đạt so với mục tiêu đề ra. Đề xuất: Trong KH triển khai Chiến lược phát triển giáo dục chỉ đưa chỉ tiêu bao quát (Đạt phổ cập giáo dục cho trẻ mẫu giáo vào năm 2030); các chỉ tiêu thành phần sẽ đưa vào Kế hoạch triển khai của Sở và hướng dẫn các địa phương cụ thể hóa trong Kế hoach tổ chức thực hiện). Chỉ tiêu này đưa ở phần nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong Kế hoạch triển khai chiến lược của tỉnh, nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ: " Tăng cường tiếng Việt cho trẻ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ" Điều kiện để thực hiện: Hiện nay chương trình mục tiêu phát triển vùng DTTS và miền núi ưu tiên bố trí nguồn lực để bồi dưỡng tiếng DTTS. Phấn đấu 100% giáo viên MN dạy vùng DTTS được bồi dưỡng tiếng DTTS để tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trẻ em DTTS trong các cơ sở mầm non được tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ và chuẩn bị tiếng Việt. Thông tư 23/2023-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 Quy định về dạy tiếng Việt cho trẻ em là người DTTS trước khi vào lớp 1; Nghị quyết 34/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 sửa đổi bổ sung Nghị quyết 26/NQ-HĐND ngày 7 tháng 9 năm 2021 về Thông qua Đề án nâng cao chất lượng học sinh DTTS trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến 2025 tầm nhìn 2030.
Chỉ tiêu trọng tâm. Đề xuất thấp hơn mặt bằng chung toàn quốc, vì điều kiện KTXH địa phương.

Chỉ tiêu trọng tâm. Cao hơn chiến lược 1705 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; duy trì cho trẻ mầm non đến trường được học 2 buổi/ ngày với các chính sách thuộc Nghị quyết 26/NQ-HĐND ngày 7 tháng 9 năm 2021 về Thông qua Đề án nâng cao chất lượng học sinh DTTS trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến 2025 tầm nhìn 2030 và các giải pháp linh hoạt về " bán trú dân nuôi"
Chỉ tiêu này đưa ở phần nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong Kế hoạch triển khai chiến lược của tỉnh
Chỉ tiêu trọng tâm. Chính sách đáp ứng: Nghị quyết 25/NQ-HĐND 09 tháng 7 năm 2021 về Thông qua Đề án phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Kon Tumn giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030; Nghị định71/2020 ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện trình nâng trình độ chuẩn được đòa tạo của giáo viên.
Nhóm chỉ tiêu thuộc nhiệm vụ trọng tâm thuộc nhóm đổi mới phương pháp giáo dục trong KH triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh. Lý do: đảm bảo triển khai có hiệu quả việc nâng cao chất lượng đội ngũ thường xuyên
Chỉ tiêu trọng tâm. Nhóm chỉ tiêu thuộc nhiệm vụ trọng tâm thuộc nhóm đổi mới phương pháp giáo dục trong KH triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh. Lý do: đảm bảo triển khai có hiệu quả việc nâng cao chất lượng đội ngũ thường xuyên đáp ứng việc triển khai chương trình giáo dục mầm non mới.
Nhóm chỉ tiêu thuộc nhiệm vụ giải pháp đổi mới phương pháp giáo dục trong KH triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh. Lý do: đảm bảo triển khai có hiệu quả việc nâng cao chất lượng đội ngũ thường xuyên đáp ứng việc triển khai chương trình giáo dục mầm non mới.

Chỉ tiêu trọng tâm. Tại Quyết định số 1705/QĐ-TTg và Kết luận 91-KL/TW ngày 12/8/2024 đều đưa ra chỉ tiêu này. Do đó, trong nhiệm kỳ 2026-2030, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất chỉ tiêu "chỉ tiêu Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%" để đảm bảo phù hợp với các văn bản trên và thể hiện quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và nhân dân.
Chỉ tiêu trọng tâm. Chỉ tiêu này cao hơn chỉ tiêu tại Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 6 tháng 10 năm 2022 của Bộ chính trị về phương hướng KTXH và đảm bảo QPAN vùng Tây Nguyên đến năm 2030 tàm nhìn đến 2045. (MT tại NQ 23 là 60%). Chỉ tiêu này tương thích với Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021- 2030 tầm nhìn đến 2050.

HỆ THỐNG CHỈ TIÊU CHIẾN LƯỢC GIÁO DỤC TIỂ

STT	Danh mục chỉ tiêu	Đơn vị tính	ƯTH năm 2025	Đề xuất chỉ tiêu trong KH Chiến lược Giáo dục của tỉnh
1	**Chỉ tiêu tiếp cận giáo dục**			
1.1	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	%	Đạt	Duy trì vững chắc
1.1.1	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học			
	chung	%	99,0	99,5
	DTTS	%		99,5
1.3	Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp tiểu học	%	99,6	99,7%
1.4	Tỷ lệ trường cấp TH có tổ chức học trực tuyến (Tỷ lệ trường tiểu học thực hiện chuyển đổi số theo khung năng lực số)	%	*100*	100
1.5	Huy động trẻ khuyết tật trong độ tuổi tiểu học ra lớp	%	>70	>80
1.9	Số cơ sở giáo dục phổ thông tư thục	trường	0	01

1.10	Số học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục phổ thông tư thục	học sinh	0	1500 học sinh
1.13	Học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày	%	100	100
1.14	Tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở		95	99,5%
2	**Chỉ tiêu đảm bảo điều kiện**			
2.2	**Đội ngũ**			
2.2.1	Tỷ lệ giáo viên tiểu học đạt trình độ chuẩn được đào tạo	%	91	100
2.2.2	Giáo viên DTTS tiểu học đạt chuẩn	%		100
2.2.3	Giáo viên tiểu học trên chuẩn	%	0,2	0,5

2.2.4	Giáo viên DTTS tiểu học trên chuẩn	%		0,2
2.2.5	GV được xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ loại khá trở lên	%		
2.2.6	Số giáo viên bình quân một lớp học cấp tiểu học	%		1.5 GV/lớp
2.2.7	GV dạy vùng DTTS được bồi dưỡng tiếng DTTS	%		100,0
2.2	CSVC			
2.2.1	Tỷ lệ phòng học kiên cố cấp tiểu học	%	52,03	100

2.2.2	Tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	%	77	80
2.2.3	Công trình của các cơ sở giáo dục đảm bảo điều kiện tiếp cận đối với NKT (có lối đi cho xe lăn)	%	Xây mới: 80; Công trình cũ: 30	Xây mới: 80; Công trình cũ: 30
2.2.4	Các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số	%	100	100
2.2.5	Cơ sở GDTH thực hiện triển khai chương trình sức khoẻ học đường giai đoạn 2026 - 2030	%	100	100

Phụ lục 02-dannh mục chỉ tiêu chi tiết

ỄU HỌC

Ghi chú (thuyết minh)
Chỉ tiêu trọng tâm. Hiện nay, chỉ tiêu này đã đạt và vượt so với quy định tại Nghị định 20/2014/CP-NĐ, Ngày 24 tháng 03 năm 2014. (PCTiH mức độ 3: Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%; Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%; xã đặc biệt khó khăn ít nhất 80%; các em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học). Các chỉ tiêu thành phần của phổ cập sẽ đưa vào KH thực hiện của Sở GDĐT để triển khai nhiệm vụ này sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai
Đưa chỉ tiêu này vào nhiệm vụ trọng tâm trong KH của Ủy ban nhân dân tỉnh mục "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục"
Đưa chỉ tiêu này vào nhiệm vụ trọng tâm trong KH của Ủy ban nhân dân tỉnh mục "Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục"
Chỉ tiêu trọng tâm. Chỉ tiêu này đề xuất thấp hơn chỉ tiêu tại Chiến lược GD Quốc gia. Lý do: Điều kiện KTXH của tỉnh còn khó khăn; đồng thời thống nhất với chit tiêu đề xuất trong Văn kiện Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2025- 2030; Quyết định số 1705 đưa ra chỉ tiêu: Phấn đấu số cơ sở giáo dục phổ thông tư thục đạt 5% (tương đương với 10 cơ sở giáo dục phổ thông tư thục), Phấn đấu tỷ lệ trường mầm non dân lập, tư thục đạt 30%. Nghị quyết 06/NQ-ĐH Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 quy định chỉ tiêu "Khuyến khích và tạo điều kiện, phấn đấu đến

năm 2025 mỗi huyện có ít nhất 01 trường dân lập, tư thục chất lượng cao", Tuy nhiên, đến nay có 5 huyện chưa có trường dân lập, tư thục: Huyện Kon Rẫy, Huyện Kon Plông, Huyện Đăk Glei, Huyện Tu Mơ Rông, Huyện Đăk Tô.; các huyện này đều phấn đầu đến năm 2030 đạt đô thị loại V (trừ Huyện Đăk Tô, Huyện Kon Plông). Việc hình thành trường ngoài công lập, tư thục cũng chịu tác động bởi việc hình thành và phát triển của đô thị. Do đó, trong nhiệm kỳ 2026-2030, Khuyến khích và tạo điều kiện, phấn đấu đến năm 2030, đạt được chỉ tiêu "có 01 trường phổ thông tư thục và số học sinh theo học tại cơ sở giáo dục phổ thông tư thục là 1.500 "để đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương
Chỉ tiêu trọng tâm. Cao hơn chiến lược 1705 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; duy trì cho trẻ mầm non đến trường được học 2 buổi/ ngày với các chính sách thuộc Nghị quyết 24 và các giải pháp linh hoạt về " bán trú dân nuôi"
Chỉ tiêu trọng tâm. Bằng mức chiến lược 1705 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Chỉ tiêu trọng tâm. Chính sách đáp ứng: Nghị quyết 25/NQ-HĐND 09 tháng 7 năm 2021 về Thông qua Đề án phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Kon Tumn giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030; Nghị định71/2020 ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện trình nâng trình độ chuẩn được đòa tạo của giáo viên.
Đưa chỉ tiêu này vào nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển đội ngũ trng KH của ủy ban nhân dân tỉnh. Cơ sở thực tiễn: chính sách hỗ trợ đào tạo sau Đại học thuộc chương trình phát triển KTXH

sau Đại học thuộc chương trình phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi
Đưa vào nhóm chỉ tiêu thuộc nhiệm vụ trọng tâm thuộc nhóm đổi mới phương pháp giáo dục trong KH triển khai của Sở GDĐT và các địa phương. Lý do: đảm bảo triển khai có hiệu quả việc nâng cao chất lượng đội ngũ thường xuyên
Chỉ tiêu này đưa ở phần nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong Kế hoạch triển khai chiến lược của tỉnh, nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học vùng DTTS. Điều kiện để thực hiện: Hiện nay chương trình mục tiêu phát triển vùng DTTS và miền núi ưu tiên bố trí nguồn lực để bồi dưỡng tiếng DTTS. Phấn đấu 100% giáo viên TiH dạy vùng DTTS được bồi dưỡng tiếng DTTS để tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tăng cường tiếng Việt cho học sinh. Nghị quyết 26/NQ-HĐND ngày 7 tháng 9 năm 2021 về Thông qua Đề án nâng cao chất lượng học sinh DTTS trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến 2025 tầm nhìn 2030.
Chỉ tiêu trọng tâm. Tại Quyết định số 1705/QĐ-TTg và Kết luận 91-KL/TW ngày 12/8/2024 đều đưa ra chỉ tiêu này. Do đó, trong nhiệm kỳ 2026-2030, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất chỉ tiêu "chỉ tiêu Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%" để đảm bảo phù hợp với các văn bản trên và thể hiện quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và nhân dân.

Chỉ tiêu trọng tâm. Chỉ tiêu này cao hơn chỉ tiêu tại Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 6 tháng 10 năm 2022 của Bộ chính trị về phương hướng KTXH và đảm bảo QPAN vùng Tây Nguyên đến năm 2030 tàm nhìn đến 2045. (MT tại NQ 23 là 65%) và cao hơn chỉ tiêu CLPTGD Quốc gia. Chỉ tiêu này tương thích với Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021- 2030 tầm nhìn đến 2050 (trên 80%)
Đưa vào KH của Ủy ban nhân dân tỉnh, mục đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo duc (100% công trình xây mới đảm bảo điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật).
Chỉ tiêu đặc thù địa phương Đưa vào nhóm chỉ tiêu thuộc nhiệm vụ trọng tâm thuộc trong KH triển khai của ủy ban nhân dân tỉnh (100% trường vùng DTTS triển khai có hiệu quả nhiệm vụ tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS).
Chỉ tiêu này đưa ở phần nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong Kế hoạch triển khai chiến lược của tỉnh

HỆ THỐNG CHỈ TIÊU CHIẾN LƯỢC GIÁO DỤC

STT	Danh mục chỉ tiêu	Đơn vị tính	ƯTH năm 2025	Đề xuất chỉ tiêu trong KH Chiến lược Giáo dục của tỉnh
1	**Chỉ tiêu tiếp cận giáo dục**			
1.1	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở	%		Duy trì vững chắc kết quả
1.2	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2	%	100	100
1.3	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3	%	100	100
1.3.1	Tỷ lệ học sinh đi học đúng tuổi cấp trung học cơ sở	%		97
1.3.2	Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp trung học cơ sở	%	89,67	99
1.3.3	Tỷ lệ chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và trình độ khác	%	75	95

1.3.4	100% cơ sở GDTH thực hiện triển khai chương trình sức khoẻ học đường giai đoạn 2026 - 2030	%		100
2	**Chỉ tiêu đảm bảo điều kiện**			
2.1	**đội ngũ**			
2.1.1	Tỷ lệ giáo viên THCS đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục	%	95,89	100,00
2.1.2	Giáo viên công tác tại vùng DTTS được đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS tại chỗ	%	100	
2.2	CSVC			

2.2.1	Tỷ lệ phòng học kiên cố cấp trung học cơ sở	%	45	*100*
2.2.2	Tỷ lệ trường cấp trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia	%	58	*75*
2.2.3	Tỷ lệ trường cấp trung học CS có tổ chức học trực tuyến (Tỷ lệ trường TH thực hiện chuyển đổi số theo khung năng lực số)	%		100
2.2.4	Trường phổ thông dân tộc bán trú và trường có học sinh bán trú vùng DTTS đảm bảo điều kiện chăm sóc giáo dục đặc thù học sinh DTTS	%	100	100

Phụ lục 03-danh mục chỉ tiêu chi tiết

C TRUNG HỌC CƠ SỞ

Ghi chú (Thuyết minh)
Chỉ tiêu trọng tâm. Hiện nay, chỉ tiêu này đã đạt và vượt so với quy định tại Nghị định 20/CP-NĐ, Ngày 24 tháng 03 năm 2014. Cụ thể: (a)Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp THCS đạt ít nhất 95%; đối với xã đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 90%.b) Tỷ lệ thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình THPT hoặc giáo dục thường xuyên cấp THPT hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt ít nhất 80%; xã ĐBKK ít nhất 70% Các chỉ tiêu thành phần sẽ đưa vào KH thực hiện của Sở GDĐT để triển khai nhiệm vụ này sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai.
Chỉ tiêu trọng tâm của Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược của UBND tỉnh
Chỉ tiêu trọng tâm của Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược của UBND tỉnh
Đây là chỉ tiêu trọng tâm, phấn đấu đến 2030 đạt 95 % bằng với chiến lược 1705 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giải pháp cần phải nâng cao chất lượng THCS, mở rộng chỉ tiêu tuyển sinh cấp THPT và tương đương

Đưa vào nhiệm vụ trọng tâm trong KH của ủy ban nhân dân tỉnh , nhiệm vụ: "Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, xây dựng trường học an toàn, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh toàn diện cả về thể chất và tinh thần", tại Mục 5: Đổi mới nội dung và phương pháp dạy học.
Chỉ tiêu trọng tâm. Chính sách đáp ứng: Nghị quyết 25/NQ-HĐND 09 tháng 7 năm 2021 về Thông qua Đề án phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Kon Tumn giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030; Nghị định71/2020 ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện trình nâng trình độ chuẩn được đòa tạo của giáo viên.
Chỉ tiêu này đưa ở phần nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong Kế hoạch triển khai chiến lược của tỉnh, nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học vùng DTTS. Điều kiện để thực hiện: Hiện nay chương trình mục tiêu phát triển vùng DTTS và miền núi ưu tiên bố trí nguồn lực để bồi dưỡng tiếng DTTS. Phấn đấu 100% giáo viên THCS dạy vùng DTTS được bồi dưỡng tiếng DTTS để tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tăng cường tiếng Việt cho học sinh. Nghị quyết 26/NQ-HĐND ngày 7 tháng 9 năm 2021 về Thông qua Đề án nâng cao chất lượng học sinh DTTS trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến 2025 tầm nhìn 2030.

Chỉ tiêu trọng tâm. Tại Quyết định số 1705/QĐ-TTg và Kết luận 91-KL/TW ngày 12/8/2024 đều đưa ra chỉ tiêu này. Do đó, trong nhiệm kỳ 2026-2030, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất chỉ tiêu "chỉ tiêu Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%" để đảm bảo phù hợp với các văn bản trên và thể hiện quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và nhân dân.
Chỉ tiêu trọng tâm. Chỉ tiêu này bằng với chỉ tiêu tại Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 6 tháng 10 năm 2022 của Bộ chính trị về phương hướng KTXH và đảm bảo QPAN vùng Tây Nguyên đến năm 2030 tàm nhìn đến 2045. (MT tại NQ 23 là 75%) và cao hơn chỉ tiêu tại Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021- 2030 tầm nhìn đến 2050 (trên 65%)
Đưa chỉ tiêu này vào nhiệm vụ trọng tâm trong KH của Ủy ban nhân dân tỉnh mục "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục"
Đưa chỉ tiêu này vào nhiệm vụ trọng tâm trong KH của Ủy ban nhân dân tỉnh

HỆ THỐNG CHỈ TIÊU CHIẾN LƯỢC GIÁO DỤC TRUNG

STT	Danh mục chỉ tiêu	Đơn vị tính	ƯTH năm 2025	Đề xuất chỉ tiêu trong KH Chiến lược Giáo dục của tỉnh
1	**Chỉ tiêu tiếp cận giáo dục**			
1.1	Tỷ lệ chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và trình độ khác	%	65	95
1.2	Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp trung học phổ thông	%	82,97	95
1.3	Tỷ lệ học sinh DTTS hoàn thành cấp trung học phổ thông	%		>90
2	**Chỉ tiêu đảm bảo điều kiện**			
2.1	**Đội ngũ**			
2.1.1	Tỷ lệ giáo viên THPT đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục	%		100
2.1.2	Giáo viên công tác tại vùng DTTS được đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS tại chỗ	%	100	100
2.2	CSVC			

2.2.1	Tỷ lệ phòng học kiên cố cấp trung học phổ thông	%	100	100
2.2.2	Tỷ lệ trường cấp THPT đạt chuẩn quốc gia	%	60	65
2.2.4	Tỷ lệ trường cấp trung học phổ thông có tổ chức học trực tuyến (Tỷ lệ trường THPT thực hiện chuyển đổi số theo khung năng lực số)	%		100
2.2.5	Trường phổ thông dân tộc nội trú và trường có học sinh bán trú vùng DTTS đảm bảo điều kiện chăm sóc giáo dục đặc thù học sinh DTTS	%	100	100

Phụ lục 04-danh mục chỉ tiêu chi tiết

HỌC PHỔ THÔNG

Ghi chú (Thuyết minh)
Chỉ tiêu trọng tâm. cần nâng cao chất lượng THPT gắn với đào tạo nghề; kiến nghị Bộ về quy định dạy học văn hóa trong các trường trung cấp; cần có đội ngũ và chuyên môn phù hợp để nâng cao tỷ lệ này; mở rộng chỉ tiêu tuyển sinh
Chỉ tiêu trọng tâm, cần nâng cao chất lượng thcs
Chỉ tiêu trọng tâm. Chính sách đáp ứng: Nghị quyết 25/NQ-HĐND 09 tháng 7 năm 2021 về Thông qua Đề án phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Kon Tumn giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030; Nghị định71/2020 ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện trình nâng trình độ chuẩn được đòa tạo của giáo viên.
Chỉ tiêu đưa vào nhiệm vụ giải pháp

Chỉ tiêu trọng tâm.
Chỉ tiêu trọng tâm. Chỉ tiêu đề xuất cao hơn với chỉ tiêu tại Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 6 tháng 10 năm 2022 của Bộ chính trị về phương hướng KTXH và đảm bảo QPAN vùng Tây Nguyên đến năm 2030 tàm nhìn đến 2045. (MT tại NQ 23 khoảng 60%) và cao phù hợp với chỉ tiêu tại Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021- 2030 tầm nhìn đến 2050 (trên 65%)
Đưa chỉ tiêu này vào nhiệm vụ trọng tâm trong KH của Ủy ban nhân dân tỉnh mục "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục"
Đưa chỉ tiêu này vào nhiệm vụ trọng tâm trong KH của Ủy ban nhân dân tỉnh mục

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐẾN NĂM 203(

STT	Danh mục chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước TH Năm 2025	Đề xuất chỉ tiêu trong KH Chiến lược Giáo dục của tỉnh
1	Tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	%	đạt	duy trì và giữ vững
1.1	Tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15 - 60	%	95,89	99,15%
1.2	Tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15 - 60 ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số	%	96,89	98,85%
2	Danh hiệu huyện/thành phố học tập	%	0	Có ít nhất 50%

Phụ lục 05-danh mục chỉ tiêu chi tiết

0 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Ghi chú (thuyết minh)
Chỉ tiêu trọng tâm. Hiện nay, chỉ tiêu này đã đạt và vượt so với quy định tại Nghị định 20/CP-NĐ, Ngày 24 tháng 03 năm 2014. **Mức độ 1**: xã có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15- 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1; Xã đặc biệt khó khăn có ít nhất 90% số người từ 15 đến 25 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1. **Mức độ 2:** xã có ít nhất 90% số người trong độ tuổi 15-60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2; xã ĐBKK có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạ chuẩn biết chữ mức độ 2. Các chỉ tiêu thành phần của phổ cập sẽ đưa vào KH thực hiện của Sở GDĐT để triển khai nhiệm vụ này sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai.
Chỉ tiêu trọng tâm. Đây là chỉ tiêu mới xác lập trong giai đoạn 2025-2030.

HỆ THỐNG C

STT	Danh mục chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước TH Năm 2025	Đề xuất chỉ tiêu trong KH Chiến lược Giáo dục của tỉnh
1	Số sinh viên đại học/vạn dân	SV	220	260
2	Số sinh viên dân tộc thiểu số học CĐ, đại học trên 1 vạn dân là người DTTS.	SV	130	200-250
3	Tỷ lệ sinh viên đại học trong nhóm độ tuổi 18-22	%		33
4	Tỷ trọng sinh viên tham học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán (STEM)	%		35
5	Thu hút 45-50% học sinh trung học vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp	%	40	45-50

6	Tỷ lệ Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động	%		50
7	Tỷ lệ lao động là người DTTS qua đào tạo nghề nghiệp.	%		50

Phụ lục 06- danh mục chỉ tiêu chi tiết

CHỈ TIÊU THỐNG KÊ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Ghi chú (thuyết minh)
Chỉ tiêu trọng tâm. Tại Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2016; Kế hoạch số 1794/KH-UBND ngày 15/6/2023 đưa ra chỉ tiêu: "sinh viên (đại học, cao đẳng) DTTS/vạn dân có 130 sinh viên vào năm 2025 và đạt 200 sinh viên vào năm 2030"; Tại Quyết định số 1705/QĐ-TTg đưa ra chỉ tiêu "sinh viên đại học /vạn dân có 260 sinh viên vào năm 2030". Hiện nay có chính sách cho sinh viên thuộc Chương trình MTQG phát triển kt-xh vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Do đó, trong nhiệm kỳ 2026-2030
Chỉ tiêu trọng tâm. Hiện nay, số lao động Số lao động có trình độ đại học trở lên và cao đẳng đạt 12,88% , khoảng 44.650 lao động (Theo báo cáo số 35 /BC-UBND, ngày 24 tháng 1 năm 2025 của UBND tỉnh Kon Tum về thực hiện chính sách pháp luật phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển KTXH nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2021-2024).
Chỉ tiêu trọng tâm của Quyết định: số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; cần đổi mới pp dạy học, định hướng phân luồng
Chỉ tiêu trọng tâm. '- Kế hoạch số 105-KH/TU ngày 11 tháng 7 năm 2023 thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04-5-2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045". - Kế hoạch số 2312/KH-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021- 2030 tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. - Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Kế hoạch số 182-KH/TU ngày 04 tháng 12 năm 2024 về thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế". - Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2025 - Thực trạng: Công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh đạt nhiều chuyển biến tích cực. Bằng nhiều giải pháp triển khai, Ngành GDĐT phối hợp với các sở, ngành, chính quyền địa phương thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục làm tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp chuyển sang học nghề tăng đều qua các năm: từ 12,8% (năm 2020) lên 25,3% (năm 2023), đạt 35,03% (năm 2024), hoàn thành 100,08% kế hoạch và đạt 87,6% chỉ tiêu nhiệm kỳ.

Chỉ tiêu trọng tâm: Chiến lược phát triển Giáo dục Nghề nghiệp năm 2030-tầm nhìn 2045 (Quyết định 2239/QĐ-TTg, ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ) và Kế hoạch số 2312/KH-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Kon Tum